

Số: 78 /KH-TH

Phú Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ
GIAI ĐOẠN 2014-2019 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2022
(Bổ sung 2019-2020)

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Vì vậy đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và Trường Tiểu học Phú Thọ nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn nhận thức đúng đắn và coi sự nghiệp giáo dục nói chung công tác xây dựng Trường Tiểu học Phú Thọ đạt chuẩn quốc gia nói riêng là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ và nhân dân trong phường được thể hiện qua các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường. Địa phương luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của nhà trường để giúp đỡ trường hoàn thành tốt kế hoạch nhiệm vụ từng năm học.

Trường Tiểu học Phú Thọ 1 được thành lập từ ngày 06 tháng 8 năm 1992 theo Quyết định số 72/QĐ-UB, ngày 06/8/1992 Quyết định của Ủy ban nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một (nay là Thành phố Thủ Dầu Một) về việc thành lập Trường phổ thông cấp 1. Hiện tại trường tọa lạc tại số 1025, đường Lê Hồng Phong, phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Số liệu (đến thời điểm 9/2014)

1.1. Nhân sự

- Tổng số nhân sự	: 64	Nữ: 56
+ Cán bộ quản lí	: 03	Nữ: 02
+ Nhân viên	: 11	Nữ: 09
+ Giáo viên	: 50	Nữ: 45

1.2. Về trình độ

- Trung cấp chính trị: 01

- Quản lý Giáo dục: 01 (Cử nhân: 01)

- Chuyên môn:

Trình độ đạt chuẩn trở lên: 50/50 giáo viên đạt tỉ lệ: 100% . Trong đó trên chuẩn đào tạo: 45/50 giáo viên đạt tỉ lệ : 90%

1.3. Học sinh

Năm học	Số lớp	Số học sinh
2014 - 2015	35	1311
2015 - 2016	36	1383
2016 - 2017	36	1341
2017 - 2018	36	1398
2018 - 2019	36	1478
2019 - 2020	38	1472

1.4. Cơ sở vật chất

a) Các phòng phục vụ cho công tác giảng dạy, sinh hoạt của trường

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích	Ghi chú
1	Phòng học kiên cố	18	1152 m ²	
2	Phòng học bán kiên cố	0		
3	Phòng Thư viện	1	64 m ²	
4	Phòng Giáo dục nghệ thuật	0		
5	Phòng Ngoại ngữ	0		
6	Phòng Tin học	0		
7	Phòng Thiết bị giáo dục	0		Dùng chung với phòng Thư viện
8	Phòng Truyền thống và hoạt động Đội	0		Dùng chung với phòng Văn thư
9	Phòng Ban giám hiệu	0		3 BGH dùng chung với phòng Hành chính
10	Phòng họp Hội đồng	0		Sử dụng lớp học
11	Phòng Hành chính	1	64 m ²	
12	Phòng y tế	1	12 m ²	
13	Khu vực nhà ăn	0		
14	Phòng nghỉ giáo viên	0		Dùng chung với phòng y tế

15	Phòng Bảo vệ	0		
----	--------------	---	--	--

b) Phòng y tế:

- Trường không có phòng y tế, y tế được trang bị các trang thiết bị, thuốc theo quy định.

- Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

1.5. Thư viện

- Nhà trường có 01 phòng Thư viện chứa sách, tài liệu và phòng đọc dành cho giáo viên, học sinh.

- Thư viện có đủ bàn ghế, đèn, quạt phòng thoáng mát.

- Có kế hoạch đọc sách cho từng khối lớp.

- Viên chức Thư viện có lập hồ sơ theo quy định.

1.6. Thiết bị

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường được trang cấp thiết bị theo danh mục tối thiểu và có kế hoạch mua sắm bổ sung hàng năm. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm để phục vụ cho việc giảng dạy.

- Vào đầu năm học, nhà trường tiến hành cho giáo viên mượn thiết bị để giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác, có biên bản ký mượn.

b) Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị đã có sẵn và tự làm một số đồ dùng dạy học, giúp giờ dạy đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp theo chương trình.

2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%, trong đó 81,25% trên chuẩn.

- Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường tiểu học.

- Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

2.2. Mặt yếu

- Một bộ phận nhỏ người dân thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà

trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

- Chưa có phòng chức năng (Mĩ thuật, Tin học, Âm nhạc, Tiếng Anh) và phòng làm việc cho từng bộ phận (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Đội, Thư viện, Thiết bị, Hành chính, phòng nghỉ giáo viên).

II. Môi trường bên ngoài

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

1. Cơ hội

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ và chính quyền địa phương về mọi mặt.
- Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của phường Phú Thọ trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.
- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

2. Thách thức

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.
- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,...
- Sự vươn lên mạnh mẽ của nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2019

1. Mặt đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan

1.1. Những kết quả đạt được (Cuối năm học 2018-2019)

- Tổng số CB, GV, NV: 66, trong đó:
 - + Cán bộ QL: 03
 - + Nhân viên: 13

+ Giáo viên: 50

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp cuối năm số GV xếp loại Tốt đạt 17/51 GV, tỉ lệ 33,3%; Khá: 34/51, tỉ lệ 66,7%.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, nhân viên theo bản tự nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là: 11/67, tỉ lệ: 16,4%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 51/67, tỉ lệ: 76,1%; Hoàn thành nhiệm vụ: 5/67, tỉ lệ: 7,5%

- Tổng số giáo viên được thanh tra sư phạm: 17Tốt

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách 4 lượt xếp loại Tốt: 49/49 GV.

- Kết quả BDTX năm học 2018 – 2019: 50 GV: 35 Giỏi, 15 Khá.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: là 46/46 GV (100%).

- Dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt 6/7 giáo viên (85,7%), trong đó có 1 GV đạt giải Ba.

- Số Giải pháp: công nhận cấp thành phố: 11 Giải pháp (tăng 5); công nhận cấp trường: 17 Giải pháp (tăng 6).

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7/65 giáo viên.

- Giấy khen Ủy ban nhân dân thành phố khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 17/65 giáo viên

- Giấy khen UBNDTP Công nhận Lao động tiên tiến: 25/65

- Lao động tiên tiến: 49/65

- Hoàn thành nhiệm vụ: 16/65

- Chi bộ: Đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tập thể trường đạt: Tập thể lao động tiên tiến được UBND Thành phố công nhận Tập thể Lao động Tiên tiến.

- Công đoàn: Vững mạnh Xuất sắc được Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương khen.

- Chi đoàn: Vững mạnh.

- Liên đội: Vững mạnh Xuất sắc.

- Chữ thập đỏ: Đạt Vững mạnh Xuất sắc (CTĐ tỉnh khen).

1.2. Nguyên nhân

1.2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho việc giảng dạy, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học đầy đủ, góp phần không nhỏ vào kết quả giáo dục của nhà trường.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

2. Mặt chưa đạt được

2.1. Tồn tại:

- Một số ít giáo viên tay nghề chưa đều. Một số giáo viên lớn tuổi tay nghề chuyên môn vững vàng, tốt nhưng hạn chế về mặt tham gia phong trào thi đua.

2.2. Nguyên nhân:

- Do tuổi đời và tuổi nghề.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh,...

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

II. TÂM NHÌN

Trở thành trường có chất lượng giáo dục tốt; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tình đoàn kết
- Tình thương yêu
- Tính trung thực
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Lòng khoan dung
- Sự hợp tác
- Khát vọng vươn lên

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

“Tập thể đoàn kết, năng động, sáng tạo

Tất cả vì học sinh thân yêu”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục, phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với nhà trường

1.1. Phát triển trường chất lượng cao

- Năm học 2014 - 2015: Trường chưa đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Năm học 2015 - 2016: Trường chưa đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Năm học 2016 - 2017: Trường chưa đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Năm học 2017 - 2018: Trường chưa đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Năm học 2018-2019: Trường chưa đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

1.2. Phát triển về quy mô lớp học

Năm học	Số lớp	Số học sinh
2014 - 2015	35	1311
2015 - 2016	36	1383
2016 - 2017	36	1341
2017 - 2018	36	1398
2018 - 2019	36	1478

2. Đối với cán bộ, giáo viên

2.1. Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ tiếng Anh			Trình độ tin học			Ghi chú	
		ĐH	CD	TC	Cử nhân	B	A	Cử nhân	KTV	B		A
2014-2015	60	31	22	7	8	13	28	2		9	49	
2015-2016	60	29	23	8	7	14	29	2		8	49	
2016-2017	60	37	17	6	7	18	27	2		13	43	
2017-2018	60	38	17	5	6	21	22	1		13	43	
2018-2019	61	44	13	4	6	21	23	1		13	44	

2.2. Về các mặt khác

Năm học	Tổng số	Trình độ chuẩn	Trình độ chính trị	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp	Đảng viên
---------	---------	----------------	--------------------	----------------------------	-----------

		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	TC	SC	XS	Khá	TB	K
2014-2015	49	45	4		49	36	13		21
2015-2016	49	45	4		49	27	22		23
2016-2017	49	47	2		49	35	14		25
2017-2018	49	41	8		49	8	41		28
2018-2019	50	42	8	1	49	17	33		31

3. Học sinh

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm		Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiêu học	Ghi chú
			Đạt về Năng lực	Đạt về Phẩm chất			
2014-2015	1311	1311	100%	100%	1307 (99,6%)	100%	
2015-2016	1383	1383	100%	100%	1369 (99,0%)	100%	
2016-2017	1341	1341	100%	100%	1319 (98,3%)	100%	
2017-2018	1398	1398	100%	100%	1358 (97,1%)	100%	
2018-2019	1478	1478	100%	100%	1469 (99,4%)	100%	

4. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học

- Thư viện: Đã được Sở GD&ĐT Bình Dương Quyết định chứng nhận đạt thư viện chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ/BGDĐT của Bộ GD&ĐT năm học 2009-2010(QĐ số: 193/QĐ-SGDĐT ngày 08/02/2010 Giám đốc Dương Thế Phương chứng nhận, vào sổ ngày 08/02/2010).

- Thiết bị: Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu tối thiểu về sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.

5. Về cơ sở vật chất

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
- Đảm bảo 100% khuôn viên đều có cây xanh, có hệ thống tường bao xung quanh trường, an toàn cho học sinh học tập.
- Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Chưa có phòng chức năng và các phòng cho từng bộ phận.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giảm tải của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”; thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông theo công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Toán, Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

- Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên giỏi các cấp”.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT- BGDĐT quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

- Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong

cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

- Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công tác khi được phân công.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, mỗi giáo viên sử dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy.

- Khai thác triệt để công nghệ thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích, phục vụ công tác giảng dạy.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

- Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường

- Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.
- Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.
- Đưa lên công thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2014-2019 và tầm nhìn đến năm 2022.
- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:
 - + Giai đoạn 1 (năm học 2014-2016): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.
 - + Giai đoạn 2 (từ năm 2017-2018): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.
 - + Giai đoạn 3 (từ năm 2019): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”*.
- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

5. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT TPTDM;
- CB, GV, NV (Website);
- Lưu: VT.

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT TP THỦ DẦU MỘT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm